

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ**Phần II: HĐTN:****NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM (TIẾT 4)****A. Mục tiêu :**

- HS biết thiết kế được ít nhất một sản phẩm để tuyên truyền quảng bá cho nghề truyền

ở địa phương và tự đánh giá được những điều đã học sau khi tìm hiểu về nghề truyền

ở địa phương

- HS thiết kế được ít nhất một sản phẩm để tuyên truyền quảng bá cho nghề truyền

ở địa phương và tự đánh giá được những điều đã học sau khi tìm hiểu về nghề truyền

ở địa phương

- Tự hào về nghề truyền thống địa phương em.

- GV : Phiếu học tập.

- HS: SGK.

C. Các hoạt động dạy – học :**I. Phần khởi động (5’)**

- GV cho HS trả lời câu hỏi sau- Em có thiết kế được sản phẩm để tuyên truyền quảng bá cho nghề truyền ở địa phương và tự đánh giá được những điều đã học sau khi tìm hiểu về nghề truyền ? Bài học hôm nay giúp các em thiết kế được sản phẩm để tuyên truyền quảng bá cho nghề truyền ở địa phương và tự đánh giá được những điều đã học sau khi tìm hiểu về nghề truyền ở địa phương.

- ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27’)**Hoạt động 4 : Tuyên truyền quảng bá cho nghề truyền thống ở địa phương**

Mục tiêu : HS biết. thiết kế được ít nhất một sản phẩm để tuyên truyền quảng bá cho nghề truyền ở địa phương

- Gọi HS đọc mục tiêu 4

- Mục tiêu phần 4 là gì ?

- Tùy HS trả lời .

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- HS đọc mục tiêu của mục 4 trong sách trang 72.

- HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: thiết kế được ít nhất một sản phẩm để tuyên truyền quảng bá cho nghề truyền ở địa phương

- 2 hs đọc YC

- Em hãy lựa chọn một trong những hình thức sau để làm ít nhất một sản

Bài 1

- Cho đọc YC

- YC làm gì ? - Em chọn hình hức nào ? - Chọn sản phẩm nào ? - Giáo viên theo dõi giúp đỡ HS - GV nhận xét, khen ngợi GD HS Tự hào về nghề truyền thống ở quê hương em Bài 2 - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài YC gì ? - Cho HS thảo luận nhóm 3 TL câu hỏi - Theo dõi giúp HS - GV nhận xét GD HS Tự hào về nghề truyền thống ở quê em Hoạt động 5 : Em tự đánh giá được những điều đã học sau khi tìm hiểu về nghề truyền ở địa phương - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu làm gì ? - - Theo dõi giúp HS - Nhận xét GD HS cố gắng học tập để tiếp nối cha, anh xây dựng quê hương giàu đẹp III. Phần kết thúc (3') - Về nhà nói với cha mẹ anh chị về nghề truyền thống ở quê hương em - Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài - Nhận xét giờ học.	phẩm tuyên truyền quảng bá về nghề truyền thống của địa phương mà em thích nhất - Vẽ tranh - Sản phẩm đan lát chiếc gửi ở địa phương em - HS vẽ tranh quảng bá cho địa phương em. - Đại diện HS trình bày - Nhận xét - 2 hs đọc bài - Em sử dụng sản phẩm mà em đã làm được để giới thiệu với thầy cô giáo và bạn bè nhằm tuyên truyền quảng bá về nghề truyền thống ở địa phương - Cho HS thảo luận nhóm 3 tuyên truyền quảng bá về nghề truyền thống ở địa phương - Đại diện HS trình bày - Nhận xét - 2 HS đọc yêu cầu. - Em hãy đọc bảng nội dung sau và đánh dấu nhân vào cột phù hợp với ý kiến của em - HS làm bài ở phiếu học tập - Tùy HS làm bài - Đại diện HS trình bày. - Nhận xét - HS lắng nghe thực hiện
--	---

Toán
HÌNH BÌNH HÀNH

I- Mục tiêu:

- Nhận biết được hình bình hành và một số đặc điểm của nó. HS so sánh được đặc điểm của hình bình hành với các hình đã học.
- Kỹ năng nhận dạng hình bình hành dựa vào đặc điểm của hình.
- HS tự giác học tập, góp phần phát triển óc quan sát cho HS.

II- Đồ dùng dạy học:- Hình mẫu để nhận dạng.

- Bảng phụ bài 1, 3; phấn màu

III- Các hoạt động dạy học :**A. Kiểm tra bài cũ:**

- HS đứng tại chỗ nhắc lại tên một số hình đã học và cách nhận biết
- GV đánh giá .

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung****HD1: Tìm hiểu đặc điểm của hình bình hành**

- GV chia nhóm bốn và phát cho mỗi nhóm một hình bình hành .
- GV yêu cầu HS thảo luận tìm hiểu đặc điểm của hình bình hành

GV chốt: từng cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

- GV vẽ hình bình hành ABCD lên bảng
- Đọc tên hình và nêu các cặp cạnh đối diện
- Nêu đặc điểm của từng cặp cạnh đối diện

- Hình bình hành có đặc điểm gì?
- Đặc điểm này của hình bình hành giống hình nào đã học (HCN). Có đặc điểm gì khác HCN (HCN có 4 góc vuông còn hình bình hành 4 góc không vuông)

HD2: Luyện tập:

Bài 1: Trong các hình sau hình nào là hình bình hành?

- GV treo bảng phụ
 - hãy giải thích đáp án của em
 - GV chốt đáp án: Các hình bình hành trong các hình trên là Hình (1); (2); (5)
- Chốt cách nhận biết hình bình hành.*

- 2 HS đứng tại chỗ trả lời miệng .
- HS nhận xét

- HS thảo luận nhóm tìm hiểu đặc điểm của hình bình hành: Từng cặp cạnh đối diện có đặc điểm gì?
- Đại diện nhóm nêu

- HS quan sát
 - HS nêu miệng
- Hình bình hành ABCD có:
+ Có cạnh đối $AB \parallel CD$
 $AD \parallel BC$.

+ $AB = CD$; $AD = BC$

- Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau .

- HS đọc đề bài, làm bài và đối vở chữa chéo.

- HS nêu đáp án và giải thích
- VD: Hình 1 là HBH vì có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau

Bài 2: GV vẽ hình và nêu nội dung bài (như SGK)
Chốt các cặp cạnh song song của hình bình hành.

Bài 3: Vẽ thêm hai đoạn thẳng để được một hình bình hành

- ở cả hai hình đã cho mấy cạnh của hình bình hành

- Để vẽ được hình bình hành em cần vẽ thêm mấy cạnh nữa và các cạnh này như thế nào với 2 cạnh đã cho

- GV chốt cách vẽ đúng

- hãy đặt tên cho 2 hình vừa vẽ và chỉ ra các cặp cạnh song song và bằng nhau của hai hình đó?

- Chốt cách vẽ hình bình hành .

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Nêu đặc điểm của hình bình hành

- GV nhận xét giờ. Dặn hs chuẩn bị giờ sau: *Diện tích hình bình hành.*

Hình 3 không phải là hình bình hành vì có một cặp cạnh không song song với nhau.

- HS quan sát và nêu miệng

- HS đọc yêu cầu

- Nghe GV hướng dẫn mẫu để vẽ

- HS vẽ vào SGK, 1 HS lên vẽ trên bảng phụ.

- HS nhận xét:

Trong hình tứ giác ABCD có hai cặp cạnh đối diện : AB và CD; AD và BC.

Trong hình bình hành MNPQ có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau : MN và PQ ; MQ và NP

Tiết 3: **Kể chuyện**

BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN

I. Mục tiêu:

- HS dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh họa, học sinh biết thuyết minh cho nội dung mỗi tranh bằng 1, 2 câu, kể được từng đoạn truyện và toàn bộ câu chuyện. KKHS kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết trao đổi với các bạn về nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi bác đánh cá nhờ thông minh, mưu trí đánh thắng gã hung thần vô ơn, bạc ác.

- Rèn kỹ năng chăm chú nghe thầy, cô kể chuyện, nhớ cốt chuyện. Nghe bạn kể chuyện,

II. Đồ dùng

- Tranh minh họa truyện trong SGK (phóng to).

III. Các hoạt động dạy học.

1. Giới thiệu truyện

2. GV kể chuyện (2, 3 lần)

- GV kể lần 1, HS nghe

- GV kể lần 2 (hoặc 3) vừa kể vừa chỉ tranh minh họa.

- HS nghe kết hợp nhìn tranh minh họa

- GV giải nghĩa1 số từ:

+ ngày tận số: ngày chết

+ hung thần: thần độc ác, hung dữ

+ vĩnh viễn: mãi mãi

3. Hướng dẫn HS kể chuyện

a. Dựa vào tranh minh họa và trí nhớ, HS làm việc cá nhân tìm cho mỗi tranh 1, 2 câu thuyết minh

b. HS kể: - GV yêu cầu học sinh kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh và lời thuyết minh tranh

Chú ý: HS chỉ cần kể đúng cốt chuyện, không phải lặp lại nguyên văn lời của GV.

4. Trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện

- Câu chuyện có ý nghĩa gì?

5. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu học sinh về nhà tập kể; tìm đọc thêm những truyện ca ngợi sự thông minh tài trí của con người; chuẩn bị cho tiết học sau.

- HS phát biểu lời thuyết minh cho 5 tranh

- Cả lớp và GV nhận xét

- HS kể từng đoạn truyện theo nhóm đôi

- Các nhóm cử đại diện thi kể nối tiếp nhau từng đoạn câu chuyện

- 1 vài học sinh thi kể toàn bộ câu chuyện trước lớp

- Cả lớp và GV nhận xét, tính điểm thi đua xem ai là người kể tốt nhất Hoạt động nhóm bốn

- HS trao đổi (theo bàn), trình bày ý kiến (Câu chuyện ca ngợi bác đánh cá mưu trí, dũng cảm đó thắng gã hung thần vô ơn, bạc ác).

Tiết 4: Tập đọc

CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

I. Mục tiêu

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn thơ.

- Hiểu nội dung : Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì con người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất. Trả lời được các câu hỏi có trong bài, thuộc ít nhất 3 khổ thơ.

II . Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- sưu tầm thêm những bức ảnh khác về sinh hoạt vui chơi, học tập của trẻ em

III. Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- 2 HS lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi 2,3 SGK Truyện Bốn anh tài

- Gv, HS nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2.Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.
- Bài thơ chia làm mấy khổ ?
- GV gọi 5 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ của bài. HDHS luyện ngắt nhịp thơ. Từ ngữ khó đọc: *sáng lắm, lời ru, biết nghĩ, biết ngoan...*
- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó.

- GV đọc diễn cảm toàn bài: với giọng kể chậm rãi, dàn trải, dịu dàng.

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài

- Nhà thơ kể với chúng ta những gì qua bài thơ?
- Trong câu chuyện cổ tích này, ai là người sinh ra đầu tiên?
- Lúc ấy cuộc sống trên trái đất như thế nào?
- Theo tác giả Xuân Quỳnh thì trẻ em được sinh ra đầu tiên trên trái đất. Trái đất lúc đó chỉ toàn là trẻ con, cảnh vật trống vắng, bụi trần. Vậy cuộc sống trên trái đất dần dần được thay đổi như thế nào? Thay đổi vì ai? Các em hãy đọc thầm các khổ thơ còn lại để tìm hiểu điều đó.
- Sau khi trẻ sinh ra, vì sao cần có ngay mặt trời ?
- Vì sao cần có ngay người mẹ sau khi trẻ sinh ra?
- Bố giúp trẻ em những gì?
- Thầy giáo giúp trẻ em những gì?
- Trẻ em nhận được điều gì nhờ sự giúp đỡ của bố và thầy giáo?
- Bài học đầu tiên thầy dạy cho trẻ là gì?
- Yêu cầu HS đọc lại bài thơ và trả lời câu hỏi: Ý nghĩa của bài thơ này là gì?

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.
- 5 khổ thơ.
- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài
- 5 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.
- HS luyện đọc ngắt nghỉ, nhấn giọng.
- 5 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một khổ của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.
- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn
- Trẻ em được sinh ra đầu tiên trên trái đất.
- Lúc ấy trái đất bụi trần, không đáng cây ngọn cỏ.
- Lắng nghe
- Vì mắt trẻ em sáng lắm, nhưng chưa nhìn thấy gì nên cần có ánh sáng mặt trời để trẻ nhìn cho rõ mọi vật.
- Vì trẻ rất cần tình yêu và lời ru của mẹ, trẻ cần được mẹ bế bồng, chăm sóc.
- Bố giúp trẻ hiểu biết, bảo vệ bé ngoan, dạy trẻ biết nghĩ.
- Thầy giáo dạy trẻ học hành.
- Trẻ em nhận biết được biển rộng, con đường đi rất dài, ngọn lửa thì xanh và xa, trái đất hình tròn, cục phán được làm từ đá.
- ... đó là chuyện về loài người.
- HS đọc thầm bài trao đổi với nhau trả lời câu hỏi:
 - + Bài thơ thể hiện lòng yêu trẻ của tác giả.
 - + Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến trẻ em.

Gv kết luận: *Bài thơ tràn đầy tình yêu mến đối với con người, đối với trẻ em. Trẻ em hôm nay là thế giới ngày mai. Trẻ em cần được yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ. Tất cả những gì tốt đẹp nhất đều dành cho trẻ em. Mọi vật, mọi người sinh ra đều vì trẻ em, đều yêu mến giúp đỡ trẻ em.*

-Gv ghi ý chính của bài.

Hoạt động 3: Hướng dẫn LĐ diễn cảm

- YCHS đọc nối tiếp từng khổ thơ
- GV YC HS luyện đọc diễn cảm 1 đoạn thơ. Chú ý hướng dẫn HS ngắt giọng, nhân giọng đúng.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

- + Bài thơ ca ngợi trẻ em, thể hiện tình cảm trân trọng của người lớn với trẻ em.
- + Bài thơ muốn nói sự thay đổi trên thế giới đều vì trẻ em.

-Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì con người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất.

- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ
- HS luyện đọc diễn cảm.
- HS đọc diễn cảm đoạn thơ trước lớp`
- HS nhẩm HTL (*Mắt trẻ con sáng lắm ... đến hình tròn trái đất.*)
- HS thi đọc TL trước lớp
- HS nêu lại ý nghĩa câu chuyện

3. Củng cố, dặn dò

- GV cho HS nêu lại ý nghĩa câu chuyện
- GV giáo dục HS biết yêu mọi người vì mọi người đều sống vì các em.

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Đạo đức**

KÍNH TRỌNG VÀ BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾT 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết vì sao cần phải biết kính trọng và biết ơn người lao động.
- Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn thành quả lao động của họ.
- Giáo dục hs có những hành vi văn hoá, đúng đắn với người lao động; quý trọng những sản phẩm do người lao động làm ra.

***Góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự học, giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất chăm chỉ. KNS: Kỹ năng tôn trọng giá trị sức lao động; kỹ năng thể hiện sự tôn trọng lễ phép với người lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Khởi động 5'

- Vì sao phải kính trọng và biết ơn người lao động?

- Nêu những việc nên làm để thể hiện lòng kính trọng và biết ơn người lao động.

- Nhận xét, đánh giá.

2. Khám phá 25'

Hoạt động 1: Đóng vai (Bài tập 4, SGK)

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập 4
- Chia lớp thành các nhóm, giao mỗi nhóm thảo luận và đóng vai một tình huống
- GV chia lớp thành 3 nhóm, giao mỗi nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai 1 tình huống.
- + Nhóm 1 :Giữa trưa hè, bác đưa thư mang thư đến cho nhà Tư, Tư sẽ ...
- + Nhóm 2 :Hân nghe mấy bạn cùng lớp nhại tiếng của một người bán hàng rong, Hân sẽ ...
- + Nhóm 3 :Các bạn của Lan đến chơi và nô đùa trong khi bố đang ngồi làm việc ở góc phòng. Lan sẽ ...
- Yêu cầu lớp thảo luận:
- + Cách cư xử với người lao động trong mỗi tình huống như vậy đã phù hợp chưa? Vì sao?
- + Em cảm thấy như thế nào khi ứng xử như vậy?
- GV kết luận cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.
- TH a: Cảm ơn bác đưa thư.
- TH b: Khuyên các bạn không nên làm như vậy.
- TH c: khuyên các bạn nói chuyện nhỏ.
- Chốt: Cần biết kính trọng những người lao động*
- KNS: kĩ năng thể hiện sự tôn trọng lễ phép với người lao động.

- 1 hs đọc yêu cầu
- HS hoạt động theo nhóm lớn
- HS thực hiện trước lớp, lớp theo dõi nêu câu hỏi phỏng vấn bạn.
- HS trả lời

Hoạt động 2: HS trình bày sản phẩm (Bài tập 5 - 6 SGK)

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập
- Yêu cầu hs trình bày sản phẩm của mình sưu tầm được
- Bài 5 : Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát, tranh, ảnh, truyện ... nói về người lao động.
- Bài 6 : Hãy kể, viết hoặc vẽ về một người lao động mà em kính phục, yêu quý nhất.
- GV nhận xét chung.
- GV mời 2-3 HS đọc to phần “Ghi nhớ” trong SGK/28.
- GV và lớp nhận xét .

- 1 HS nêu yêu cầu
- HS lần lượt trình bày
- Lớp theo dõi, nhận xét

- 2 ->3 hs đọc ghi nhớ.

- HS lắng nghe luật chơi.

Hoạt động 3: Trò chơi ô chữ kì diệu

- GV phổ biến luật chơi: GV sẽ đưa ra 3 ô chữ nội dung có liên quan đến một số câu ca dao tục ngữ hoặc những câu thơ, bài thơ nào đó HS sẽ đoán ô chữ . Sau 3 lượt chơi nhóm nào giải mã được nhiều ô chữ hơn là thắng cuộc.

- GV tổ chức cho HS chơi.
- Kết luận nhóm thắng cuộc.

- HS chia làm 2 nhóm, tham gia đoán ô chữ.

3. Vận dụng 5':

- Vì sao phải kính trọng và biết ơn người lao động?
- Em đã làm gì tỏ lòng kính trọng và biết ơn người lao động?
- Nhận xét tiết học

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 17 tháng 1 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH

I. Mục tiêu

- Biết cách tính diện tích hình bình hành.
- Vận dụng quy tắc để giải các bài toán có liên quan.
- Có ý thức cẩn thận, chính xác. Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy- học:

- GV: Chuẩn bị các mảnh bìa có hình dạng như hình vẽ trong SGK.
- HS: Chuẩn bị giấy kẻ ô vuông, thước kẻ, ê ke, kéo.

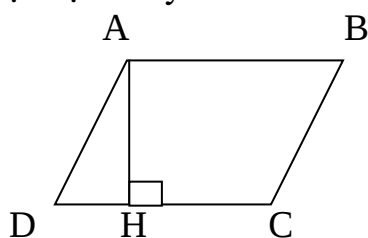
III. Hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ: Nêu đặc điểm HBH.

B. Bài mới:

HD1. Hình thành công thức tính diện tích của hình bình hành

- GV vẽ lên bảng hình bình hành ABCD giới thiệu cạnh đáy CD và đường cao AH



- Yêu cầu HS lấy bìa vẽ HBH, có đường cao AH, cắt ghép thành hình mới.
- Y/c HS so sánh hình vừa ghép với HBH.
- Yêu cầu HS đo, so sánh chiều dài HCN với cạnh đáy HBH, chiều rộng của HCN, chiều cao của HBH.
- Yêu cầu HS dựa vào cách tính S của HCN để tính S của HBH?

GV chốt: $S_{HBH} = a \times h$ (a là cạnh đáy, h là chiều cao).

- Muốn tính diện tích HBH ta làm ntn?

- HS quan sát và lắng nghe.

- HS cắt ghép hình như HD của GV.

- HS so sánh, nêu.

- Chiều cao HBH bằng chiều rộng HCN, cạnh đáy HBH bằng chiều dài HCN.

- HS nêu các ý kiến.

HD2. Thực hành**Bài 1:**

- GV vẽ hình như SGK lên bảng.
- Yêu cầu HS làm bài.
- GV nhận xét chung.

Củng cố về cách tính S_{HBH}

Bài 3a:

- Y/c HS làm bài.
- Nhận xét, đánh giá.

a) *Đổi* : $4dm = 40cm$

Diện tích hình bình hành là :

$$40 \times 34 = 1360 (cm^2)$$

Khi thực hiện các phép tính với số đo đại lượng chỉ thực hiện được khi chúng cùng 1 đơn vị đo.

- HS phát biểu thành lời cách tính diện tích hình bình hành.
- HS nêu yêu cầu .
- HS tự làm, 3 em lên bảng chữa bài.
- HS nêu cách làm.
- Lớp nhận xét bài trên bảng.
- HS nêu yêu cầu của bài tập.
- 1 HS nêu cách giải.
- 1 HS lên bảng làm bài, lớp làm vở .
- 1 HS chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại cách tính diện tích hình bình hành.
- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập*

Tiết 3: Tập làm văn**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT****I- Mục tiêu:**

- Nắm vững hai cách mở bài(trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả đồ vật.
- Viết được đoạn mở bài cho một bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách đã học.
- Thêm yêu thích học văn miêu tả.

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ viết sẵn nội dung 3 đoạn văn mẫu trong SGK.
- Bảng phụ viết sẵn nội dung ghi nhớ về hai cách mở bài.

III- Hoạt động dạy học chủ yếu**A. Kiểm tra:**

Hai kiểu mở bài : Trực tiếp, gián tiếp.
GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. *Giới thiệu bài:*

2. *Hướng dẫn HS luyện tập*

Bài 1: Tìm sự giống nhau, khác nhau trong các đoạn văn mở bài.

- GV yêu cầu hs làm việc theo nhóm
- GV chốt đáp án đúng:

a) *Điểm giống nhau:*

Các đoạn mở bài trên đều có mục đích giới thiệu đồ vật cần tả là chiếc cặp sách.

b) *Điểm khác nhau:*

2 HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ về hai kiểu mở bài.

- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập .
- HS làm việc theo nhóm: đọc từng đoạn mở bài, trao đổi, thảo luận, tìm điểm giống nhau và khác nhau 2 cách
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm trước lớp
- Cả lớp nhận xét, kết luận.

- Đoạn 1, 2: mở bài theo cách trực tiếp - giới thiệu ngay đồ vật cần tả.
- Đoạn 3: mở bài theo cách gián tiếp - nói chuyện khác để dẫn vào việc giới thiệu đồ vật cần tả.

Bài 2: Viết một đoạn mở bài văn miêu tả chiếc cối bàn học của em:

- Theo cách mở bài trực tiếp.
- Theo cách mở bài gián tiếp.

GV lưu ý HS:

+ Đề bài yêu cầu các em chỉ viết đoạn mở bài cho bài văn tả cái bàn học của em (không phải của người khác).

- Em phải viết 2 đoạn mở bài theo 2 cách khác nhau cho bài văn tả cái bàn học của em. Một đoạn viết theo kiểu trực tiếp. Đoạn kia viết theo cách gián tiếp.

GV gợi ý cách viết mở bài:

+ Để viết được MB trực tiếp em cần GT được gỗ?

+ Em có thể nói chuyện gì liên quan đến chiếc bàn rồi GT chiếc bàn theo kiểu NB gián tiếp?

GV chốt một số cách MB gián tiếp:

+ Nói chuyện về gia đình của mình - GT chiếc bàn.

+ Nói chuyện về đi mua sắm cùng mẹ - GT chiếc bàn.

+ Nói chuyện về việc dọn dẹp nhà cửa - GT chiếc bàn.

GV yêu cầu hs viết 2 cách MB theo trình tự:

- Trước hết cho các em viết đoạn mở bài theo cách trực tiếp.

- Cho một dãy đọc đoạn văn của mình.

- Sau đó cả lớp cùng viết đoạn mở bài theo cách gián tiếp. Rồi tiến hành tương tự.

GV cùng hs nhận xét, đánh giá:

+ MB đó GT được chiếc bàn chưa?

+ Sắp xếp ý đó hợp lý chưa?

+ Viết câu rõ ý chưa?

3. Củng cố - dặn dò:

- Có mấy cách MB trong bài văn tả đồ vật? Nêu từng cách MB đó.
- GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS viết vào vở 2 đoạn văn đã thực hành viết trên lớp.

- 1HS đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm lại.

- GT được chiếc bàn đó ai mua (ai tặng) em; mua (tặng) trong trường hợp nào?
- HS lần lượt phát biểu

- HS thực hiện yêu cầu bài tập cá nhân

- Một số hs đọc MB của mình

VD : Mở bài trực tiếp :

Chiếc bàn này là người bạn ở trường thân thiết của tôi gần hai năm nay.

Mở bài gián tiếp :

Tôi rất yêu gia đình tôi, ngôi nhà của tôi. Ở đó, tôi có bố mẹ và em trai thân thương, có những đồ vật, đồ chơi thân quen và một góc học tập sáng sủa. Nổi bật trong góc học tập là cái bàn học xinh xắn của tôi.

GIÓ NHẸ, GIÓ MẠNH. PHÒNG CHỐNG BÃO**I. Mục tiêu**

- Nêu được một số tác hại của bão: Thiệt hại về người và tài sản. Nêu cách phòng chống:
- + Theo dõi bản tin thời tiết.
- + Cắt điện. Tàu, thuyền không ra khơi.
- + Đến nơi trú ẩn an toàn.
- Rèn kĩ năng thảo luận theo nhóm, trình bày kết quả thảo luận; KNS: biết chạy đến nơi trú ẩn an toàn khi có bão
- HS yêu thích và tìm hiểu thế giới tự nhiên; GDBVMT biển và hải đảo: Biết được một số biện pháp để phòng chống bão.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Hình trang 76, 77 SGK; giấy khổ to, bút dạ cho các nhóm (HĐ 1)

III. Hoạt động dạy học**A. Kiểm tra bài cũ:**

- + Tại sao lại có gió?
- + Tại sao ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền và ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển?
- Nhận xét.

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung:****Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số cấp gió**

Mục tiêu: Phân biệt được gió nhẹ, gió mạnh, gió dữ .

Cách tiến hành:

- | | |
|---|--|
| <p>Bước 1: GV yêu cầu hs đọc sách giáo khoa về người đầu tiên nghĩ ra việc phân biệt cấp gió .</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu các nhóm quan sát hình vẽ và đọc các thông tin trong trang 76 hoàn thành vào giấy khổ to</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và phát phiếu học tập cho các nhóm . - Nhận xét câu trả lời của các nhóm. <p>Bước 3: Trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả <p><i>Chốt: Người ta chia sức gió thổi thành 13 cấp độ, từ cấp 0 (trời lặng gió) đến cấp 12 (bão tố mạnh nhất)</i></p> <p>GDBVMT biển và hải đảo: Biết được một số biện pháp để phòng chống bão.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 1-> 2 HS đọc thành tiếng. - HS làm việc theo nhóm. - Các nhóm thảo luận, cử nhóm trưởng, thư kí ghi chép. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm làm việc . - Các nhóm trình bày kết quả |
|---|--|

Hoạt động 2: Thảo luận về sự thiệt hại của bão và cách phòng chống bão

Mục tiêu: Nói về những thiệt hại do dông , bão gây ra và cách phòng chống bão

Cách tiến hành:

- | | |
|--|--|
| <p>Bước 1: Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm quan sát hình 5, 6 và nghiên cứu mục bạn cần biết . | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc mục thực hành, quan sát SGK và thảo luận theo nhóm 4. |
|--|--|

- Nêu những dấu hiệu đặc trưng cho bão
- Tác hại do bão gây ra và cách phòng chống bão
- Liên hệ thực tế địa phương .

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Nhận xét , bổ sung.

Chốt: Nước ta thường hay có bão. Con bão càng lớn, thiệt hại về người và của càng nhiều. Vì vậy, cần tích cực phòng chống bão bằng cách theo dõi bản tin thời tiết, tìm cách bảo vệ nhà cửa, sản xuất, đề phòng tai nạn do bão gây ra (nên cắt điện, không ra khơi, phải đến nơi trú ẩn an toàn, ...)

- Đại diện các nhóm trình kết quả của nhóm mình .

Hoạt động 3: Trò chơi đoán nhanh

Mục tiêu: củng cố hiểu biết của học sinh về các cấp độ của gió: Gió nhẹ, gió khá mạnh, gió to, gió dữ.

Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành 3 đội chơi gọi 1 hs nêu dấu hiệu của gió, hs khác nghe và nói nhanh cấp độ của gió
- Tổ nào đoán đúng và nhanh nhất là thắng
- Nhận xét tuyên dương nhóm thắng cuộc

- HS thực hiện trò chơi

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu các cấp gió trong thực tế.
- Bão có hại như thế nào? Cách phòng chống bão.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và xem trước nội dung bài sau: *Không khí bị ô nhiễm*

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán***

LUYỆN TẬP : KI-LÔ-MÉT VUÔNG

I. Mục tiêu:

- Củng cố lại cho HS về đơn vị đo diện tích: km^2 , đổi đơn vị đo diện tích.'
- Rèn kĩ năng chuyển đổi đơn vị đo diện tích. HS làm được 1 số BT với nội dung trên.
- GD HS say mê học toán

II. Các hoạt động dạy- học:

1. Củng cố kiến thức:

- Nêu các đơn vị đo diện tích đã học?
- Hai đơn vị đo diện tích liên kế gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần?
- Khi viết, mỗi đơn vị đo diện tích ứng với

- HS nêu

- 100 lần

- Mỗi đơn vị đo diện tích ứng với 2

mấy chữ số đo?

- 1 km² bằng bao nhiêu m² và ngược lại?
- Cùng cố về đổi đơn vị đo diện tích.

2. Thực hành:

Bài 1: - Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) 93100 cm² = ... dm²
 5000 000 m² = ... km²
 8500dm² = m²
 20 000 000 m² = ... km²
- b) 430 dm² = ...m² ...dm²
 1000 325 m²=...km² ...m²
 3km² 230 000 m² = ... m²
 3km² 23 m² = ... m²

<> Cùng cố về đổi đơn vị đo diện tích.

Bài 2: Một khu rừng HCN có chiều dài 4 km, chiều rộng kém chiều dài 2000m. Tính diện tích khu rừng đó ra ki lô mét vuông ?

<> Cùng cố về tính diện tích HCN.

Lưu ý HS đổi đưa về cùng 1 đơn vị đo để tính.

- GD HS ý thức bảo vệ vệ rừng.

Bài 3: Một khu đất HCN có diện tích là 2km², chiều rộng là 500 m.Tính chiều dài khu đất đó?

Lưu ý : Đổi về đơn vị m² để tính.

Bài 4: Một cánh đồng HCN có chiều dài 2km, chiều rộng bằng một nửa chiều dài. Tính diện tích cánh đồng. Trên cánh đồng đó người ta trồng lúa, cứ 10 000m² thì thu được 5 tấn thóc một vụ. Hỏi cả thửa ruộng đó thu được bao nhiêu tấn thóc trong một vụ?

Đáp án:

Chiều rộng cánh đồng HCN là:

$$2 : 2 = 1(\text{km})$$

Diện tích cánh đồng HCN là:

$$2 \times 1 = 2(\text{km}^2)$$

$$2 \text{ km}^2 = 2\,000\,000 \text{ m}^2$$

DT cánh đồng gấp 10 000 m² số lần là:

$$2\,000\,000 : 10\,000 = 200 (\text{lần})$$

Số thóc thu được của cánh đồng trong một vụ là:

$$200 \times 5 = 1000 (\text{tấn})$$

chữ số đo.

- 1km² = 1 000 000m²
- HS đọc, nhận xét.

- HS nêu y/c của bài và làm bài
- Chữa bài.
- HS giải thích cách đổi một số trường hợp của phần b)

- HS đọc y/c của đề, tự làm bài và chữa bài.

Đáp án: Đổi 2000m=2km

Chiều rộng khu rừng HCN là:

$$4-2=2 (\text{km})$$

Diện tích khu rừng HCN là:

$$4 \times 2 = 8 (\text{km}^2)$$

Đáp số: 8km²

- HS nêu cách làm khác.
- HS đọc đề và làm bài vào vở
- Chữa bài
- HS đọc đề và làm bài, 1 HS chữa

Bài giải

$$2 \text{ km}^2 = 2\,000\,000 \text{ m}^2$$

Chiều dài khu đất là:

$$2\,000\,000 : 500 = 4000 (\text{m})$$

Đáp số: 4000 m

- HS đọc đề bài.
- HS nêu cách làm:
- + B₁. Tính chiều rộng cánh đồng HCN.
- + B₂. Tính diện tích cánh đồng HCN.
- + B₃. Đổi diện tích ra m².
- + B₄. So sánh DT cánh đồng gấp 10 000 m² bao nhiêu lần.
- + B₅. Tính số thóc thu được của cánh đồng trong một vụ. (DT gấp lên bao nhiêu lần thì số thóc thu được cũng gấp lên bấy nhiêu lần).
- HS trình bày bài giải.
- Chữa bài, nhận xét.

Đáp số : 1000 tấn

- GV nhận xét, chốt kết quả đúng
- <> *Củng cố cách tính diện tích HCN, đổi đơn vị đo diện tích.*

3. Củng cố, dặn dò:

- Hai đơn vị đo diện tích liên kế gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần?
- GV n/x tiết học, dặn chuẩn bị bài sau: Luyện tập.

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 18 tháng 1 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Nhận biết được đặc điểm của hình bình hành.
- Tính được diện tích, chu vi của hình bình hành.
- HS ham thích môn học. Vận dụng vào cuộc sống.

II. Đồ dùng -Phiếu học tập bài 2.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

- Nêu quy tắc và viết công thức tính diện tích hình bình hành.
- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

Bài 1: Hình vẽ (SGK)

- Trong hình chữ nhật ABCD có các cặp cạnh đối diện là :

AB và CD; AD và BC

- Trong hình bình hành EGHK có các cặp cạnh đối diện là :

EG và HK; GH và EK

- Trong hình tứ giác MNPQ có các cặp cạnh đối diện là :

MN và PQ ; NP và MQ

Chốt đặc điểm của hình bình hành.

Bài 2: Điền vào ô trống (theo mẫu):

- Nêu công thức tính diện tích hình bình hành.

- GV nhận xét .

Chốt cách tính diện tích hình bình hành.

Bài 3a: Tính chu vi hình bình hành :

- GV vẽ hình .

- Giúp HS nêu công thức tính chu vi

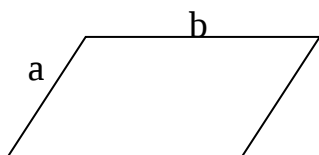
- Gọi 1 HS lên bảng viết công thức.
- Học sinh dưới lớp nêu quy tắc.
- HS nhận xét .

- Một HS đọc đề
- HS làm bài và nêu đáp án .

- HS đọc yêu cầu
- Nhắc lại công thức tính diện tích hình bình hành .
- HS làm bài vào phiếu học tập cá nhân
- . HS làm xong dán trên bảng lớp.
- Chữa bài

- Nêu cách tính chu vi hình bình hành.
- HS áp dụng làm bài phần a, KKHS

hình bình hành



$$P = (a + b) \times 2$$

Chốt cách chu vi hình bình hành.

Bài 4: (HS làm nếu còn thời gian)

HS đọc yêu cầu đề bài

HS lên bảng làm bài.

làm thêm phần b..

- HS lên bảng chữa bài.

- HS đọc yêu cầu

- HS làm bài ra nháp . 1 Học sinh chữa bài trên bảng.

- Học sinh nhận xét.

3. Củng cố - dặn dò:

- GV cho HS nhắc lại cách tính và công thức tính diện tích, chu vi hình bình hành.

- GV nhận xét giờ học. Chuẩn bị bài sau: *Phân số*.

Tiết 2: Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TÀI NĂNG

I- Mục tiêu:

- Biết thêm một số từ ngữ (kể cả tục ngữ, từ Hán Việt) nói về tài năng của con người; biết xếp các từ Hán Việt (có tiếng tài) theo hai nhóm nghĩa và đặt câu với một từ đã xếp; hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ca ngợi tài trí con người.

- Kỹ năng giải nghĩa từ Hán Việt, đặt câu

- HS tự giác, tích cực học tập.

II- Đồ dùng dạy học

- Từ điển, bảng phụ bài tập 3, giấy khổ to BT 1

III- Hoạt động dạy học chủ yếu

A. Kiểm tra bài cũ

- Trong kiểu câu Ai là gì?, chủ ngữ có ý nghĩa gì ? do loại từ ngữ nào tạo thành ?

(CN chỉ người, con vật, đồ vật, cây cối... và do danh từ, cụm danh từ tạo thành.)

- Chữa bài tập 3 phần luyện tập của tiết trước.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: GV nêu yêu cầu bài tập

- Phát cho mỗi nhóm một vài trang từ điển phổ thông

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng:

a) Nhóm từ có tiếng “ tài” với nghĩa “ có khả năng hơn người bình thường”: tài giỏi, tài tình, tài ba, tài nghệ, tài đức, tài hoa, tài năng.

- GV gọi 1 HS chữa BT 3.

- Dưới lớp nêu ghi nhớ về chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì?

- HS nhận xét.

- GV đánh giá

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS làm việc theo nhóm ghi kết quả TL ra giấy khổ to

+ tra từ điển để hiểu nghĩa các từ

+ xếp các từ ngữ đã cho vào hai

b) Nhóm từ có tiếng “ tài” với nghĩa là “ tiền của”: tài nguyên, tài trợ, tài sản.

-Tìm thêm các từ khác có tiếng tài theo hai nghĩa trên.

Chốt hai nghĩa của tiếng tài trong từ Hán Việt.

Bài 2: GV nêu yêu

- Đặt câu đúng nghĩa của từ

- Hình thức câu

- GV nhận xét, chốt câu đặt đúng, hay

Chốt đặt câu phải đúng với nghĩa của từ; đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

Bài 3: Tìm trong các câu tục ngữ đã cho những câu ca ngợi trí tuệ của con người.(Bảng phụ)

a) Người ta là hoa đất.

b) Chuông có đánh mới kêu

Đèn có khêu mới tỏ.

c) Nước lũ mà vã nên hồ

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

Gợi ý: Hãy tìm nghĩa bóng của các câu thành ngữ, tục ngữ. Nếu câu nào có nghĩa bóng ca ngợi sự thông minh, tài trí của con người là câu ấy đúng.

Gv chốt đáp án đúng:

a) Người ta là hoa đất.

b) Nước lũ mà vã nên hồ.

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

Bài 4: Em thích câu tục ngữ nào ở bài tập 3? Vì sao?

- GV giúp học sinh hiểu nghĩa bóng của từng câu tục ngữ:

a) Người ta là hoa đất: ca ngợi con người là hoa, là tinh hoa, là thứ quý giá nhất của trái đất.

b) Nước lũ ... mới ngoan: những người chỉ có bàn tay trắng, nhờ có tài, có chí, có nghị lực đã làm nên sự nghiệp.

c) Chuông có đánh mới kêu/ Đèn có khêu mới tỏ: Có tham gia hoạt động, làm việc mới bộc lộ được khả năng của mình.

- Nêu một số trường hợp sử dụng các câu tục ngữ đó

- HS và GV nhận xét.

nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Trọng tài và cả lớp tính điểm thi đua.

VD : tài trí, tài cán

- 1 HS đọc yêu cầu.

- 2, 3 HS lên bảng viết câu vừa đặt.

- Một số HS nối tiếp đọc câu mình đặt :

VD: Anh ấy là một họa sĩ tài hoa.

Bác ấy là người tài trợ chính cho chương trình “ Trái tim cho em”

- 1 HS đọc yêu cầu

- HS trao đổi nhóm đôi, rồi trình bày trước lớp.

- Cả lớp và GV nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu

- HS trao đổi để hiểu nghĩa của câu tục ngữ.

- HS đọc lại các câu tục ngữ ; chọn câu tục ngữ mình thích rồi nói lý do mình thích.

VD : Em thích câu tục ngữ a vì chỉ bằng 5 chữ ngắn gọn, câu tục ngữ đó nêu một nhận định rất chính xác về con người.

- 1 số HS nêu hoàn cảnh sử dụng câu tục ngữ.

GV chốt câu tục ngữ ca ngợi trí tuệ của con người; tác dụng của tục ngữ

Ông dẫn em đi xem triển lãm máy. Thấy rất nhiều máy móc hiện đại, tiện dụng, ông không ngớt lời khen ngợi: “ Con người thật thông minh cháu ạ. Tất cả những máy móc kì diệu này đều do con người sáng tạo ra. Tổ tiên ta nói không sai: Người ta là hoa đất

3. Củng cố - dặn dò

- Tiếng “ tài” có mấy nghĩa. Lấy VD
- GV tổng kết, nhận xét tiết học.
- Nhắc HS chuẩn bị bài sau.

Tiết 3: Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu:

- Nắm vững hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) trong bài văn tả đồ vật.
- HS viết kết bài mở rộng cho bài văn miêu tả đồ vật.
- HS có ý thức ham học hỏi.

II. Đồ dùng dạy- học:

- Bút dạ, một số tờ giấy trắng để HS làm bài 2.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. KTBC: 2 HS đọc các cách mở bài trong bài văn miêu tả cái bàn học.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn HS luyện tập:

Bài 1 : Đọc bài văn tả cái nón

- Nhắc lại kiến thức về 2 cách kết bài đã học?

- GV n/x, chốt lời giải đúng: Đó là kết bài mở rộng vì còn nêu lời căn dặn của mẹ, ý thức giữ gìn cái nón

- GV nhắc lại 2 cách kết bài đã biết khi học văn tả đồ vật

Bài 2: Cho các đề sau:

- Tả cái thước kẻ của em
- Tả cái bàn học ở lớp hoặc ở nhà của em
- Tả cái trống trường em

Hãy viết kết bài mở rộng cho bài văn làm theo một trong các đề trên

- GV cung cấp thêm một số cách viết

- 1 HS đọc nội dung của bài tập 1.
- Cả lớp theo dõi trong sách giáo khoa.
- HS nhắc lại hai cách kết bài đã học.
- HS đọc thầm lại bài **Cái nón**, suy nghĩ, làm việc cá nhân.
- HS phát biểu ý kiến
- Lớp nhận xét theo tiêu chí của giáo viên

- Một HS đọc 4 đề bài

- Cả lớp suy nghĩ chọn đề bài miêu tả

KB mở rộng	- phát biểu ý kiến. VD: a) Bình luận về ích lợi, sự gắn bó, giữ gìn của mình với cái thước kẻ b) Bình luận về sự gắn bó, giữ gìn c) Bình luận về kỉ niệm với chiếc trống
- GV yêu cầu hs làm vào vở - GV đánh giá, sửa chữa, cùng HS bình chọn bạn viết kết bài MR hay . Đoạn kết bài tả cái trống trường: <i>Cái trống trường cũng như bao đồ vật khác trong trường mãi là những kỉ niệm không bao giờ quên của tuổi học trò. Bác trống ơi, cháu sẽ luôn sinh hoạt đúng giờ theo tiếng trống giục giã, nhắc nhở của bác.</i>	- HS làm vào vở Tập làm văn. - HS trình bày bài viết của mình. - HS nhận xét.
3. củng cố - dặn dò: -Nêu các cách KB trong bài văn miêu tả đồ vật - GV nhận xét tiết học . - Dặn HS về nhà chuẩn bị tiết sau.	

Tiết 4: **Kĩ thuật** **LỢI ÍCH CỦA VIỆC TRỒNG RAU HOA**

I- Mục tiêu :

- HS biết được một số lợi ích của việc trồng rau , hoa.
- Biết liên hệ thực tiễn về lợi ích của việc trồng rau, hoa
- Giáo dục học sinh ý thức trồng, chăm sóc và bảo vệ rau, hoa góp phần làm cho cảnh quan môi trường luôn đẹp

II- Đồ dùng dạy học :

- Một số loại cây rau , hoa .

III- Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh
- Nhận xét, tuyên dương nhóm, cá nhân chuẩn bị tốt

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về ích lợi của việc trồng rau, hoa

GV treo tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh kết hợp với quan sát hình 1 SGK và nêu câu hỏi :

+ Nêu ích lợi của việc trồng rau.

+ Gia đình em thường sử dụng những loại rau nào làm thức ăn ?

- HS quan sát, dựa vào hiểu biết và SGK trả lời câu hỏi

- Rau được dùng làm thức ăn trong mỗi bữa ăn hằng ngày , rau cung cấp dinh dưỡng cần thiết cho con người.

- Rau muống , rau dền , rau cải

- + Rau được sử dụng như thế nào trong bữa ăn hàng ngày của gia đình em ?
- + Rau còn được sử dụng để làm gì?
 - GV hướng dẫn HS quan sát hình 2 và đặt câu hỏi tương tự .
- + Trồng hoa có ích lợi gì ?

- + Gia đình em có trồng loại hoa nào ?
- + Em biết nơi nào có nhiều loại hoa ?
- + Trồng hoa có cho thu nhập cho gia đình không ?

GV kết luận ích lợi của việc trồng rau, hoa

Hoạt động 2 : Tìm hiểu điều kiện , khả năng phát triển cây rau, hoa ở nước ta.

- Vì sao có thể trồng rau , hoa quanh năm ở khắp mọi nơi ?

- Muốn trồng rau hoa có năng suất cao chúng ta làm gì ?
- GV tóm tắt những nội dung chính của bài học theo phần ghi nhớ trong SGK .

3. Củng cố- dặn dò:

- Nêu lợi ích của việc trồng rau, hoa.
- Nhận xét sự chuẩn bị, tinh thần thái độ và kết quả học tập của HS.
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau: *Vật liệu dụng cụ trồng rau hoa.*

- Chế biến thành các món ăn như luộc , xào nấu canh
- Đem bán , xuất khẩu chế biến thực phẩm
- HS quan sát
- Dùng để trang trí , làm quà tặng thăm viếng
- Hoa mai , hoa cúc
- ở Đà Lạt .
- Cho thu nhập cho gia đình .

- Vì điều kiện về khí hậu , đất đai ở nước ta rất thuận lợi cho cây rau hoa phát triển quanh năm .
- Chúng ta phải có hiểu biết về kỹ thuật gieo trồng , chăm sóc chúng .
- Vài HS đọc lại

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP : CHỦ NGỮ, VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

I- Mục tiêu:

- Củng cố về câu kể Ai làm gì?, đặc điểm của CN, VN trong câu kể Ai làm gì?
- HS thực hành làm các bài tập về nhận biết câu kể Ai làm gì?, điền CN, VN thích hợp để tạo thành câu kể Ai làm gì?; tìm CN, VN; tìm ra chỗ sai trong câu vì CN, VN không tương hợp và sửa lại cho đúng.
- HS yêu thích môn học, tự giác học tập.

II- Đồ dùng:

- Bảng phụ BT 2,3

III- Hoạt động dạy học

HD 1 : Củng cố kiến thức

- Trong câu kể Ai làm gì? CN, VN chỉ gì?
- CN (VN) thường do từ loại nào đảm nhiệm?
- CN, VN trong câu kể Ai làm gì ? trả lời cho câu hỏi nào ?

- HS trả lời
- HS bổ sung

- Tìm CN, VN trong câu: “ Cả lớp em thi đua đạt thành tích chào mừng ngày 22 - 12”
GV chốt về cấu tạo, từ loại của CN, VN trong câu kể Ai làm gì?

HD 2 : Bài tập:

Bài 1: Câu nào thuộc kiểu câu Ai làm gì?

- Mặt trăng đã bắt đầu nhô lên qua cửa sổ.
- Cô bé nâng niu vàng trắng bé nhỏ gắn trên chiếc dây chuyền ở cổ.
- Nhà vua rất mừng vì con gái đã khỏi bệnh.
- Chú hề đắp chặn cho công chúa rồi rón rén ra khỏi phòng.

- GV chấm Đ, S, chốt đáp án (câu b và d)

Củng cố cách xác định câu kể Ai làm gì? (dựa vào VN)

Bài 2: Điền CN, VN thích hợp vào chỗ trống để có các câu kể Ai làm gì?

- Trên sân trường, đang đá cầu.
- ... hót líu lo như cũng muốn tham gia vào cuộc vui của chúng em.
- Từ sáng tinh mơ, ông em
- Vào ngày mùa, các bác nông dân

- Những câu nào yêu cầu điền CN? Đọc VN đó cho của những câu đó

- Những câu nào yêu cầu điền VN? Đọc CN đó cho của những câu đó

GV yêu cầu hs dựa vào VN, CN đó cho thêm CN, VN cho phù hợp

- GV yêu cầu hs làm vào phiếu học tập

- GV chấm Đ, S, chốt câu đúng

Chốt đặc điểm của CN, VN trong câu kể Ai làm gì? và sự phù hợp giữa CN và VN trong câu kể Ai làm gì?

Bài 3: Tìm Chủ ngữ, VN của từng câu sau

- Mấy chú cá rô //cứ lội quanh quần dưới giàn mướp.
- Dưới ao, mấy chú vịt trắng //đang bơi lội.
- Những em bé quần áo đủ màu sắc //đang nô đùa trên sân trường.
- Những con bọ net béo núc, mình đầy lông lá dữ tợn// bám vào các cành cây.
- Mặt trời //vừa thức dậy đang gieo những tia nắng xuống cánh đồng lúa xanh.

- GV chấm Đ, S, chốt đáp án đúng

Củng cố cách xác định CN, VN của câu kể Ai làm gì?

- HS đọc bài trên bảng phụ
- HS ghi lại các câu kể Ai làm gì?
- HS đổi vở KT cho nhau
- HS nêu đáp án, KK học sinh giải thích

- HS đọc bài trên bảng phụ, trả lời các câu hỏi gợi ý làm bài của GV

- HS đọc bài làm

- HS đọc bài trên bảng phụ
- HS nêu cách tìm CN và VN trong câu kể Ai làm gì?
- HS tự làm
- HS chữa bài trên bảng phụ
- HS hỏi bạn về cách xác định CN của từng câu

Bài 4: Tìm ra chỗ sai trong câu sau và chữa lại cho đúng

Hình ảnh của mẹ luôn chăm sóc em.

- GV gợi ý: + Tìm CN, VN của câu
+ xem CN, VN có tương hợp về nghĩa hay không?

- GV chốt đáp án:

+ Sai vì không có sự tương hợp giữa CN và VN

+ Sửa lại:

c1: Mẹ luôn chăm sóc em.

c2: Hình ảnh của mẹ luôn hiện lên trong trái tim em.

- HS xác định yêu cầu

- Trao đổi nhóm đôi

- HS nêu đáp án, giải thích

3. **Củng cố- dặn dò:**

-Nêu đặc điểm của câu kể Ai làm gì?

-Nêu đặc điểm của CN, VN trong câu kể Ai làm gì?

- GV hệ thống bài học, nhận xét giờ học.

Tiết 2: **Tiếng Việt***

LUYỆN TẬP: MIÊU TẢ ĐỒ VẬT (Quan sát tìm ý và lập dàn bài)

I. Mục tiêu :

- HD học sinh tìm hiểu đề và lập dàn ý cho đề văn : *Tả chiếc đồng hồ báo thức của em hoặc của bạn em.*

- HS biết tìm hiểu đề và lập được dàn ý chi tiết cho đề văn, chọn lọc những chi tiết và hình ảnh tiêu biểu cho dàn ý : *Tả chiếc đồng hồ báo thức của em hoặc của bạn em.*

- Giáo dục HS ý thức học tập nghiêm túc, biết bảo quản đồ dùng trong gia đình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi từ ngữ miêu tả chiếc đồng hồ báo thức.

- Dàn ý tả chiếc đồng hồ báo thức.

III . Các hoạt động dạy học :

HD 1. Tìm hiểu đề

Đề bài: *Tả chiếc đồng hồ báo thức của em hoặc của bạn em.*

- Thể loại văn gì?

- Đối tượng miêu tả là gì?

- Nội dung miêu tả là gì?

HD 2. Hoàn chỉnh kết quả quan sát.

B1 : Củng cố trình tự quan sát và cách quan sát.

- Khi miêu tả đồ vật em cần lưu ý điểm gì?

- Tả hình dáng của đồ vật cần lưu ý điểm gì?

- HS đọc đề, xác định yêu cầu đề.

- Tả đồ vật

- Tả chiếc đồng hồ báo thức

- Tả hình dáng, các bộ phận, ích lợi của chiếc đồng hồ.

- Tả bao quát đến chi tiết.

-Tả hình dáng, kích thước, màu sắc, tên gọi công dụng của đồ vật đó.

- Tả các bộ phận của đồ vật em cần lưu ý điểm gì?
GV chốt : Khi tả đồ vật cần miêu tả những đặc điểm nổi bật về đặc điểm, kích thước, màu sắc ...

B2 : Báo cáo kết quả quan sát.

- Gv giúp HS tìm những từ ngữ hay, chính xác để ghi lại kết quả quan sát.

B3 : GV cung cấp cho HS một số từ ngữ khi miêu tả chiếc đồng hồ báo thức.(Bảng phụ)

a, Tả bao quát:- hình tròn, khối hộp chữ nhật...

b, Tả từng bộ phận và ích lợi của chiếc đồng hồ.

+Mặt đồng hồ:

- Các cạnh của đồng hồ ...

- Chân đế đồng hồ làm bằng i-nốc

- Mặt kính.....

+Kim đồng hồ:

- Có bốn kim

+Mặt sau :

- Mặt sau có chỗ nắp pin.

-Nút điều khiển cho kim hoạt động

Bước 4 : HS hoàn chỉnh kết quả quan sát

HD 3. HS thực hành lập dàn ý.

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

HD 4. HS trình bày dàn ý

- Gv yêu cầu HS nhận xét.

HD 5.HS chuyển dàn ý thành đoạn văn (nếu còn thời gian)

Dàn ý : Tả chiếc đồng hồ báo thức.

1 **Mở bài:** Giới thiệu cái đồng hồ sẽ tả

- Tết năm ngoái, mẹ mua về một chiếc đồng hồ treo tường

- Từ đó, ngày nào đồng hồ cũng gọi em dậy đi học bằng một hồi chuông dài

2 **Thân bài:**

a. Tả bao quát: - là chiếc đồng hồ chạy bằng pin của Trung Quốc

- đồng hồ có dạng HCN cân đối, xinh xắn

b. Tả từng bộ phận:

- Mặt đồng hồ:

+ Màu trắng HCN, chia thành 12 vạch với khoảng cách đều

+ Các con số nổi màu vàng, rõ nhìn; số giờ 3,6,9,12 ghi rõ số; các giờ còn lại biểu thị bằng một vạch thẳng như dấu sắc

- Tả hình thù, kích thước, màu sắc..., của các bộ phận...

- HS báo cáo lại kết quả quan sát.

- HS khác nhận xét.

-HS đọc từ ngữ..

- HS hoàn chỉnh kết quả quan sát vào vở nháp.

- HS thực hành lập dàn ý ra vở.

- 3-4 HS trình bày dàn ý

- HS trình bày miệng dàn ý

- Lớp theo dõi, nhận xét.

+ câu tạo dàn bài.

+ Trình tự thân bài.

+ học tập được gì từ dàn bài của bạn...

- HS chọn 1 phần trong dàn ý chuyển đoạn văn.

- HS viết ngắn gọn.

+ Chính giữa có một bức tranh đầm sen, với những chú cò trắng đứng trên bờ soi gương xuống mặt nước rìa lông cánh y như thật.

+ Trên mặt đồng hồ có một tấm kính to màu trắng trong suốt, viền màu đen bên ngoài làm cho chiếc đồng hồ có vẻ rắn rỏi và lịch lãm hơn.

- Kim đồng hồ:

+ Có ba kim màu vàng, kim giờ và kim phút khá to nên có vẻ chậm chạp

+ Kim giây dài hơn, nhỏ mỏng mảnh nên chạy rất nhanh, chú ta cứ quay tít không lúc nào ngừng

+ ba anh em kim đồng hồ rất đoàn kết nên đồng hồ lúc nào cũng đúng giờ

- Mặt sau:

+ làm bằng gỗ màu nâu, như một cái hộp, ôm khít mặt đồng hồ

+ Chính giữa lắp một bộ máy, đó là cơ quan trung ương điều khiển 3 chiếc kim đồng hồ

+ Người ta gắn vào đó một quả pin nhỏ, là năng lượng giúp máy vận hành

+ anh em nhà kim rất biết tiết kiệm năng lượng, với một quả pin nhỏ xíu ấy đồng hồ có thể chạy được cả mấy tháng liền.

- Sự gắn bó của đồng hồ với gia đình:

+ là đồ vật trang trí cho căn phòng thêm đẹp

+ Nhắc nhở mọi người trong gia đình sinh hoạt đúng giờ

+ cùng các thành viên trong gia đình chứng kiến những giây phút thiêng liêng khi năm cũ qua đi, năm mới đến.

3 **Kết bài:** Tình cảm của em với chiếc đồng hồ

- Cả gia đình đều coi bác đồng hồ như là một thành viên trong gia đình

- Thỉnh thoảng, mẹ lại mang đồng hồ ra hiệu để lau dầu

3. **Củng cố- dặn dò:**

- Nêu cách tả một đồ vật trong gia đình.

- Dặn HS về nhà bổ sung dàn bài cho chi tiết, chuẩn bị viết bài vào giờ sau.

Tiết 3: **Toán***

LUYỆN TẬP CÁC ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH ĐÃ HỌC

I- Mục tiêu :

- Ôn tập và củng cố về km^2 , m^2 , dm^2 , cm^2 , về diện tích HCN

- Rèn kỹ năng về đổi đơn vị đo diện tích: từ m^2 sang dm^2 , m^2 sang cm^2 , km^2 sang m^2 , giải toán có liên quan đến diện tích hình chữ nhật

- HS tự giác học toán.

II- Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi BT 1, bảng nhóm BT 3

III- Hoạt động dạy học :

HD 1. Ôn lý thuyết

- Nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học.

- Mqh giữa các đơn vị đo diện tích đó

GV chốt nội dung.

HD 2. Thực hành

Bài 1:Viết số thích hợp vào chỗ chấm (BP)

$7 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$ $5 \text{ m}^2 17 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

- HS nêu, nhận xét.

- Hs trả lời, hs lấy vd

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm bài cá nhân vào vở 5 phần

$$5 \text{ km}^2 = \dots\dots\text{m}^2 \quad 8\,000\,000 \text{ m}^2 = \dots\dots\text{km}^2$$

$$400 \text{ dm}^2 = \dots\dots\text{m}^2$$

$$2 \text{ m}^2 \, 3 \text{ dm}^2 \, 15 \text{ cm}^2 = \dots\text{cm}^2$$

- GV chấm Đ, S, chốt đáp án đúng

Củng cố cách đổi đơn vị đo diện tích

Bài 2: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài là 2km, chiều rộng ngắn hơn chiều dài là 1500m. Tính diện tích của khu rừng đó.

- GV cho HS đọc đề bài, tóm tắt bài toán.

-Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật.

- GV cho 1 HS chữa bài trên bảng lớp.

- Bài toán củng cố cho các em những dạng toán nào?

- GV chấm Đ, S một số bài; chốt kết quả.

Củng cố diện tích HCN

Bài 3: Một khu đất HCN có diện tích là 1km^2 , chiều rộng là 500m. Tính chu vi của khu đất đó

- GV yêu cầu hs đọc đề xác định yêu cầu

- Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tìm các bước giải

- GV chấm Đ, S; chốt đáp án đúng

Củng cố cách tính một chiều của HCN khi biết diện tích và một chiều kia; cách tính chu vi của HCN

Bài 4: Một HCN, nếu kéo dài chiều rộng thêm 3cm thì được 1 hình vuông có chu vi là 48cm. Tính diện tích HCN.

- GV vẽ hình minh họa bài toán

- Chốt các cách giải bài toán:

+ C1: Tính cạnh của HV hay chiều dài HCN

Tính chiều rộng của HCN

Tính diện tích của HCN

+ C2: Đưa về dạng toán Tìm hai số biết tổng và hiệu để tìm chiều dài và rộng của HCN rồi tính diện tích

đầu KK học sinh làm thêm phần 6

- HS chữa bài

- HS đọc đề, xác định yêu cầu

- HS tự làm, HS đổi vở kiểm tra kết quả.

- HS chữa bài trên bảng lớp

... Củng cố 2 dạng toán: Nhiều hơn, ít hơn và tìm diện tích của HCN

- 1 HS đọc đề bài, xác định yêu cầu

- HS thảo luận nhóm đôi cách làm:

+B1: đổi 1 km^2 ra m^2

+B2: Tính chiều dài

+B3: Tính chu vi

- 3 HS làm bảng nhóm

- HS làm vào vở, kiểm tra, nhận xét.

- HS đọc đề trên bp

- HS theo dõi, nhìn hình động não tìm cách giải

- HS tự làm bài

- HS làm bài bằng 1 cách.

KK HS làm bài bằng 2 cách.

Bài giải

Cạnh của hình vuông hay chiều dài của hình chữ nhật là:

$$48: 4 = 12 \text{ (cm)}$$

Chiều rộng của hình chữ nhật là:

$$12- 3 = 9 \text{ (cm)}$$

Diện tích của hình chữ nhật là:

$$12 \times 9 = 108 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Đáp số: 108 cm^2

3. Củng cố - dặn dò

- Hs nhắc lại mqh giữa các đơn vị đo diện tích đã học

- Gv nhận xét tiết học.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.


Vũ Hùng Thanh